

Số : **66**/NQ-HĐND

Kim Sơn, ngày **29** tháng **9** năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN KHÓA XX NHIỆM KỲ 2021-2026, KỶ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1); Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1) do Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn quản lý dự án với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng của mạng lưới giao thông trong khu vực, thúc đẩy quá trình xây dựng khu dân cư mới và đô thị hóa của thị trấn, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Quy mô đầu tư

2.1. Đường giao thông:

Xây dựng 08 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2.350,5m. Các tuyến đường có thông số kỹ thuật chủ yếu sau.

- Tuyến 01: Có chiều dài khoảng 289,5m. $B_{\text{nền}} = 27,0\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$; $B_{\text{giải phân cách}} = 2\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$. Tuy nhiên trong giai đoạn 1 chỉ đầu tư 1 làn đường $B_{\text{nền}} = 14,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{giải phân cách}} = 2\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = 5,0\text{m}$.

- Tuyến 2: Có chiều dài tuyến khoảng 163,5m. $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 3: Có chiều dài tuyến khoảng 289,5m. $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 4: Có chiều dài tuyến khoảng 226,5m. $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 5: Có chiều dài tuyến khoảng 375,0m. $B_{\text{nền}} = 25,0\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 15,0\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 6: Có chiều dài tuyến khoảng 335,5m. $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 7: Có chiều dài tuyến khoảng 335,5m. $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

- Tuyến 8: Có chiều dài tuyến khoảng 335,5m. $B_{\text{nền}} = 20,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 10,5\text{m}$; $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$.

* Quy mô mặt cắt ngang tuyến 01.

+ Chiều rộng mặt đường BTXM $B_{\text{mặt}} = (1 \times 7,5\text{m}) = 7,5\text{m}$

+ Chiều rộng lề đất trái tuyến (DPC) $B_{\text{giải phân cách}} = 2,0\text{m}$

+ Chiều rộng vỉa hè phải tuyến $B_{\text{via hè}} = (1 \times 5,0\text{m}) = 5,0\text{m}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 14,5\text{m}$

* Quy mô mặt cắt ngang các tuyến 02, tuyến 03, tuyến 04, tuyến 06, tuyến 07

+ Chiều rộng mặt đường BTXM $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$

+ Chiều rộng vỉa hè $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 17,5\text{m}$

* Quy mô mặt cắt ngang tuyến 05

+ Chiều rộng mặt đường BTXM $B_{\text{mặt}} = 15,0\text{m}$

+ Chiều rộng vỉa hè $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 25,0\text{m}$

* Quy mô mặt cắt ngang tuyến 08

+ Chiều rộng mặt đường BTXM $B_{\text{mặt}} = 10,5\text{m}$

+ Chiều rộng vỉa hè $B_{\text{via hè}} = (2 \times 5,0\text{m}) = 10,0\text{m}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 20,5\text{m}$

2.2. Vỉa hè: Vỉa hè hai bên tuyến rộng 5m chỉ xây dựng phần bo vỉa và đắp nền (không lát gạch vỉa hè).

2.3. Hệ thống thoát nước mặt và nước mưa:

- Thoát nước dọc: Bố trí trên vỉa hè đầu tư giai đoạn 1 dài khoảng 4.200m; mặt cắt hình chữ nhật, toàn bộ hệ thống nước mặt và nước mưa trên tuyến sẽ được

thu qua hệ thống hố ga, cửa thu đặt tại mép hè, nước đổ về rãnh dọc và thoát vào hệ thống kênh mương trên tuyến; Bố trí hệ thống hố ga, cửa thu nước với khoảng cách 30m/vị trí dọc theo tuyến đường.

- Thoát nước ngang: Bố trí các hệ thống công hợp BTCT kết nối hệ thống thoát nước dọc và thoát nước cho toàn hệ thống.

2.4. Nước sinh hoạt: Sử dụng ống nhựa HDPE đặt bên dưới vỉa hè với tổng chiều dài khoảng 2.900m.

2.5. Thoát nước thải: Bố trí dưới vỉa hè, phía giáp dân cư với tổng chiều dài khoảng 2.400m; ống thoát nước thải có đường kính 300mm; nước thải được xử lý trước khi xả ra ra môi trường.

2.6. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Thiết kế đồng bộ hệ thống cấp điện (đường dây, trạm biến áp...) đi ngầm dưới vỉa hè và hệ thống điện chiếu sáng đường phố theo quy hoạch. Hệ thống cột đèn được bố trí so le 2 bên đường với khoảng cách trung bình khoảng 40m, hệ thống đường dây cấp điện đi ngầm.

2.7. Hào kỹ thuật: Xây dựng hào kỹ thuật BTCT hình chữ nhật bố trí bên dưới vỉa hè có chiều dài khoảng 4.800m.

2.8. An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông đồng bộ trên tuyến bao gồm hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 99.155.917.000 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng chẵn./.)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách huyện (từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất (nguồn vốn giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng)).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý III/2022.

- Lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Quý IV/2022 - Quý I/2023.

- Lựa chọn nhà thầu thi công: Quý II/2023.

- Thi công xây dựng công trình: Quý III/2023 - năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và các cơ quan đơn vị có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tại khối 7, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn (giai đoạn 1) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và pháp luật liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo hạn mức vốn được bố trí, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu VT.



Đinh Việt Dũng